TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03 /2023/QĐST–DS	*Bát Xát, ngày 18 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tưởng Thị Tuyết;
2. Bà: Hoàng Thị Sen;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 01/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Tuyết N – sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 02, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ánh S – sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 356, đường Hoàng Liên, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm thanh toán cho chị Tạ Tuyết N số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm

thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468- Bộ Luật Dân sự.

2.2.Về án phí: Các đương sự thỏa thuận như sau: Bị đơn anh Nguyễn Văn K phải chịu 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chị Tạ Tuyết N phải chịu 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002345 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Hoàn trả lại cho chị Tạ Tuyết N tiền chênh lệch là: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TANDT, VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự (Để thi hành)2
- Lưu HS – Tập QĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Hương